

Bản án số: **161/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 29/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Nghiêm**.

Ông **Dương Xuân Thìn**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị X**, sinh năm 1982.

Hộ khẩu th- ờng trú: Thôn A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Thôn D, xã E, huyện F, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Đào Anh Y**, sinh năm 1982.

Hộ khẩu th- ờng trú: Thôn A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2- Trại giam G- Bộ Công an.

Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đào Anh Y trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 14/6/2012. Trước khi kết hôn với chị, anh Y từng có một đời vợ nhưng đã ly hôn năm 2010. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình anh Y tại Thôn A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung

sống được một thời gian ngắn thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề. Ngoài ra, chị phát hiện ra anh Y có tính ham chơi, cờ bạc, nghiện ma túy, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xô xát. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, chị chuyển về quê ở Sóc Sơn sinh sống, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Ngày 26/10/2016, anh Y bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích và đang chấp hành án tại Trại giam G- Bộ Công an. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, thời gian ly thân kéo dài nên để ổn định cuộc sống riêng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Chị cam kết và xác định trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Y có 01 con chung là cháu Đào Minh M, sinh ngày 26/12/2012. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu M ở với anh Y và ông bà nội. Nếu ly hôn, để đảm bảo sức khỏe, tâm lý cũng như môi trường học tập của cháu không bị thay đổi, chị đề nghị để cháu M cho anh Y tiếp tục nuôi dưỡng vì đến tháng 9 năm 2020, anh Y chấp hành án xong, có thể tiếp tục chăm sóc cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Anh Y trình bày: Ngày 14/6/2012, anh kết hôn với chị X trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn với chị X, anh đã từng kết hôn một lần nhưng đến năm 2010 thì ly hôn. Sau khi kết hôn, anh và chị X sống chung với gia đình anh tại thôn A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội. Khoảng năm 2013, anh và chị X xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, chị X đã bỏ đi và anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Năm 2016, anh bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích và hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam G- Bộ Công an. Chị X không có trách nhiệm gì với anh. Nay chị X xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh cam kết và xác định trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị X có 01 con chung là cháu Đào Minh M, sinh ngày 26/12/2012. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu M ở với anh và ông bà nội. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu M vì đến tháng 9 năm 2020, anh chấp hành án xong, có thể tiếp tục chăm sóc cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị X và anh Y vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm

phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đương sự chấp hành tốt pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

- + Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị X đối với anh Đào Anh Y.
- + Về con chung: Giao cháu Đào Minh M, sinh ngày 26/12/2012 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y cho đến khi cháu M thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.
- + Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.
- + Về án phí: Chị X phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đào Anh Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa huyện Đông Anh, tuy nhiên hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5- Bộ Công an. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị X và anh Y đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa Chị Ngô Thị X và anh Đào Anh Y: Chị X, anh Y tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội ngày 14/6/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, Chị X và anh Y sống cùng gia đình anh Y tại thôn A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội. Qua lời khai của nguyên đơn và xác minh tại gia đình, chính quyền địa phương thể hiện: Quá trình chung sống, đến khoảng năm 2012 đến năm 2013 thì chị X, anh Y xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xô xát. Anh, chị đã ly thân từ năm 2013 cho đến nay, chị X chuyển về quê ở F sinh sống, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự rạn nứt, không thể hàn gắn, không có căn cứ để xác định còn có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng nhau. Ngày 26/10/2016, anh Y bị Tòa án nhân

dân huyện Đông Anh xử phạt 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích và đang chấp hành án tại Trại giam G- Bộ Công an.

Chị X xin ly hôn, anh Y xác định đồng ý. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ngô Thị X đối với anh Đào Anh Y.

[3] Về con chung: Chị X và anh Y có 01 con chung là cháu Đào Minh M, sinh ngày 26/12/2012. Từ khi anh chị ly thân, cháu M ở với anh Y và ông bà nội. Nếu ly hôn, chị X, anh Y đều có đề nghị để cháu M cho anh Y và ông bà nội tiếp tục nuôi dưỡng vì đến tháng 9 năm 2020, anh Y chấp hành án xong, có thể tiếp tục chăm sóc cháu. Yêu cầu của anh chị về mặt thực tế, tình cảm, xã hội là chính đáng. Tuy nhiên, về mặt pháp luật, do anh Y đang chấp hành án tại Trại giam G- Bộ Công an nên không thể có điều kiện để nuôi con. Chị X có đủ năng lực hành vi dân sự, có chỗ ở ổn định, có thu nhập, không bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y đến khi cháu M thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp pháp luật.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị X, anh Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Tòa án không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị X đối với anh Đào Anh Y. Chị X được ly hôn anh Y.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012 ngày 14/6/2012 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội cấp cho chị X, anh Y không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao cháu Đào Minh M, sinh ngày 26/12/2012 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Y đến khi cháu M thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị X phải chịu **300.000** đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **15470** ngày **11/3/2020** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Ngô Thị X, anh Đào Anh Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Cổ Loa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lâm Bình

